

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 02 - 2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3083/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tâm H**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: **Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**, có mặt.

Bị đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1967

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: **thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.**

Hiện cư trú tại: **Möllendorff S, A B, CHLB Đ**, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh **Nguyễn Tâm H** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Tâm H** và chị **Trần Thị L** có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và cả hai cùng thống nhất đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân tỉnh Q** vào ngày 12/01/2016. Trong quá trình chung sống đã có quá nhiều mâu thuẫn, do tính cách không phù hợp. Năm 2019 chị **L** có về Việt Nam sau đó qua lại **Đ** và không hề liên lạc gì với anh, mặc dù hai bên đã có nhiều biện pháp khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng,

hai bên không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, anh **H** đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị **Trần Thị L**.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung

Về quan hệ tài sản chung: Không có

- Bị đơn chị **Trần Thị L** hiện đang cư trú tại **C liên bang Đ**. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn chị **Trần Thị L** đang ở nước ngoài, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của chị **L**, tại phiên tòa chị **L** không có mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa anh **H** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: xử cho anh **Nguyễn Tâm H** được ly hôn chị **Trần Thị L**, về con chung và tài sản chung: không có không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 8778/QLXNC-P5, ngày 04/5/2022 của **Cục Q - Bộ C** thì chị **Trần Thị L** đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 04/6/2019 và theo xác nhận của **Đ1** tại **Cộng hòa liên bang Đ2** ngày 03 tháng 9 năm 2015 chứng nhận chị **Trần Thị L** hiện đang được hưởng quy chế cư trú tại Cộng hòa liên bang **Đ**. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến **Đ1** tại **Cộng hòa liên bang Đ** để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với chị **Trần Thị L** theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành thông báo cho chị **Trần Thị L** biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh **Nguyễn Tâm H** và chị

Trần Thị L trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua **Đ3** (VOV5) kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ chị **L**. Căn cứ điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **Trần Thị L**.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy anh **Nguyễn Tâm H** và chị **Trần Thị L** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2016 tại Ủy ban nhân dân tỉnh **Q** là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại chị **L** đang ở nước ngoài, anh **H** ở Việt Nam, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, anh **H** khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị **L**. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh **H** được ly hôn chị **L**.

[2.2]. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng không có con chung

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung.

[3]. *Về án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài*:

Anh **H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài anh **H** phải chịu 3.180.000 đồng đã nộp đủ tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 của BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh **Nguyễn Tâm H** được ly hôn với chị **Trần Thị L**

2. *Về quan hệ con chung*: Không có.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí, lệ phí*: Anh **H** phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004947 ngày 07/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Về lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng VOV5 anh H 3.180.000 đồng (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án sơ thẩm xử công khai, anh **Nguyễn Tâm H** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị **Trần Thị L** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Tòa DS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn